



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV# _____

WEWL# _____

I-171 _____ Y _____ NO _____

EXIT VISA # _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Huong Thanh Gas
Last Middle First

Current Address: 121 Huong Vuong Ban me thuat, Hoi lac

Date of Birth: February 12th 1920 Place of Birth: Siem Chau district, Nghe an province

Previous Occupation (before 1975) 1st Sergeant, H leader, Special F. (Special police)
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From August 1st 1975 To October 4th 1981
Years: 6 Months: 2 Days: 3

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: October 20th 1990

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Cao thanh Huong
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
<u>Trang Thi Ly</u>	<u>1982</u>	<u>wife</u>
<u>Cao thanh Ha</u>	<u>August 8th 1962</u>	<u>Son</u>
<u>Vo thi thu Thuan</u>	<u>July 17th 1963</u>	<u>Daughter in law</u>
<u>Cao thanh the Viet</u>	<u>March 17th 1930</u>	<u>Grandson</u>

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

—oOo—

TÒA HÀNH-CHÁNH TỈNH DARLAC

QUẬN BANMÊTHUỘT

XÃ LẠC - GIAO

Banmethuôt, ngày 14 tháng II năm 1972

Số: _____

/% HÙNG NHẬN SỐNG CHUNG

++++oOo++++

Xã-Trưởng Xã Lạc-Giao, Quận Banmethuôt, Tỉnh
Darlac

/% HÙNG-NHẬN :

Ông CAO-THANH-HƯƠNG sinh ngày 12.02.1920 tại
Linh-kiệt, Diên-Châu, Nghệ-an, Căn-cước số 03052843 cấp
ngày 30.12.1969 tại Banmethuôt, hiện ngụ tại số nhà 121
đường Hùng-Vương Banmethuôt, ấp I Xã Lạc-Giao.

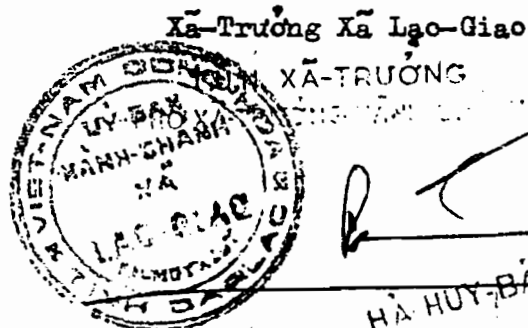
Gia-đình có vợ, 7 con .

Họ và tên :	vợ — Đặng-thị-Lý	sinh năm	1922
	con Cao-thị-xuân-Châu	—	1951
	— Cao-thanh-Tương	—	1953
	— Cao-thanh-Xuân	—	1955
	— Cao-thị-xuân-Thu	—	1957
	— Cao-thanh-Sơn	—	1958
	— Cao-thanh-Hà	—	1961
	— Cao-thị-Lan	—	1963

đều sống chung với sự nuôi dưỡng của Ông Cao-thanh-Hương.

Vậy cấp giấy Chứng nhận theo đơn xin của
đương-sự, để bổ túc Hồ sơ xin vào học tại Trường Trung-Học
Tổng hợp Banmethuôt cho con là Cao-thị-xuân-Thu./-

LC + HS



GIẤY KHAI SINH

Acte de Notoriété tenant lieu d'Acte de Naissance

Tên và họ đứa trẻ con <i>Nom et prénoms de l'enfant</i>	Cao Thanh Hương
Con trai hay con gái <i>Son sexe</i>	Con gái
Đẻ chỗ nào <i>Lieu de naissance</i>	Xã Sinh Hiệt, tổng Cao Lả, phủ Định châu, Nghệ an
Đẻ ngày nào <i>Date de naissance</i>	Ngày 12 tháng 2 năm 1928
Tên và họ người bố <i>Nom et prénoms de son père</i>	Cao Văn Lợi
Con đẻ hoang thì chỉ phải khai tên mẹ (<i>Pour les enfants nés hors mariage, le nom de la mère devra seul être indiqué</i>)	
Ở chỗ nào <i>Son domicile</i>	Xã Sinh Hiệt, Cao Lả, phủ Định châu, Nghệ an
Làm nghề nghiệp gì <i>Sa profession</i>	Cày
Tên và họ người mẹ <i>Nom et prénoms de sa mère</i>	Nguyễn Thị Quy
Làm nghề nghiệp gì <i>Sa profession</i>	Cày
Ở chỗ nào <i>Son domicile</i>	Sinh Hiệt, Cao Lả, phủ Định châu, Nghệ an
Là vợ thứ mấy <i>Son rang de femme mariée</i>	Vợ cả
Tên và họ người đứng khai <i>Nom et prénoms du déclarant</i>	Cao Thanh Hương
Bao nhiêu tuổi <i>Son âge</i>	29 tuổi
Làm nghề nghiệp gì <i>Sa profession</i>	Phon
Ở chỗ nào <i>Son domicile</i>	Phon thôn, Xuân Trường
Tên và họ người làm chứng thứ nhất <i>Nom et prénoms du 1er témoin</i>	Phan Đình

Bao nhiêu tuổi Son âge
Làm nghề nghiệp gì Sa profession
Ở chỗ nào Son domicile
Tên và họ người làm chứng thứ hai Nom et prénoms du 2 ^e témoin
Bao nhiêu tuổi Son âge
Làm nghề nghiệp gì Sa profession
Ở chỗ nào Son domicile
Tên và họ người làm chứng thứ ba Nom et prénoms du 3 ^e témoin
Bao nhiêu tuổi Son âge
Làm nghề nghiệp gì Sa profession
Ở chỗ nào Son domicile

45 tuổi
Điền
Điền, Xuân Trường, Bưu Cầu
Nguyễn Văn Côn
60 tuổi
Điền
Điền, Xuân Trường, Bưu Cầu
Nguyễn Văn Năm
40 tuổi
Điền
Điền, Xuân Trường, Bưu Cầu

Ký tên
Signature

Người đứng khai
Le déclarant

Điền
Điền, Xuân Trường

Vn pour légalisation de la signature de

Monsieur chef de Village

apposée ci-contre

CHUNG NGÂN CHU KÝ

Đ. X. A. U. Y. X. A.

Điền

SUI-CHU

6-12-1952

Điền

Điền

Điền le 27-10-1952

Các người làm chứng

Les témoins

1^{er} Phan Đình Phụng

2^e Nguyễn Văn Côn

3^e Nguyễn Văn Năm

Lý trưởng xã ủy
Le Maire

Điền

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

QD/UB

Đã lấy ngày 30, Tháng 01 năm 1932

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐAK-LAK.

- Căn cứ sắc lệnh 175/SL ngày 18/8/1953 của Chủ tịch nước
Nghị định số 298/TTg ngày 18/8/1953 của Thủ tướng chính phủ
quy định việc quản chế thông tư 220/TTg ngày 14/4/1978 của
Thủ tướng chính phủ về việc quy định việc xét tha và gia hạn
tập trung giáo dục dài tạo,

- Căn cứ đề nghị trại cải tạo. *Me mal*... Công an tỉnh. *Đạt*
Giấy ra trại số... *176*... ngày ... *TH*... tháng. *10*...
năm... *1977*...

Q U Y Ê T - Đ I N H .

-----000

Điều 1: Ra lệnh quản chế Lào Hồng Hỷ sinh... 19-20...

nguyên quán
Trụ quán:
.....
.....

Bắc tập trung cai tạo tư ngày... 01-07-78... được tha

Thời hạn.....⁰⁸⁻¹⁰⁻¹⁹⁷¹
.....^{12. Thg}

Điều 2 : Đỗ Văn Hoàng... phải nghiêm chỉnh thi hành kỷ luật quan chế quy định tại điều 5 và 6 sắc lệnh số 175/SL của chủ tịch nước và không được làm các nghề quy định ở điều 2 nghị định số 296/TTg của Thủ Tướng Chính phủ.

Điều 3: Các ông chính văn phòng ủy ban nhân dân Tỉnh Giám
Đốc ~~CÔNG TỈNH~~ an Tỉnh, Chủ tịch ủy ban nhân dân
thị xã Ban mê Thuật, Chủ tịch ủy ban nhân dân phường
..... Thị xã và Cao biểu trách nhiệm
thi hành quyết định này,

T/M UY NHAN HANG HANG SAN LAI



KT/CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Amor Dei

QUESTIONNAIRE FOR EX-POLITICAL PRISONER IN VIETNAM

I. Basic Information of ex-political prisoner.

1. Full name of ex-political prisoner: *Cao thanh Hường*
2. Date/place of birth: *February 12th 1920 Diên châu Nghệ an*
3. Position before April 1975.
 Rank: *1st Sergeant*
 Function: *Chief of H. special F (special police)*
 Unit: *National police office Ấp lã*
4. Month, date, year arrested: *August 1st 1975*
5. Month, date, year out of camp: *October 4th 1981*
6. Photocopy a release certificate: number: *176*
 From: *Reeducational camp Mewat*
7. Present mailing address: *121 Hùng Vương Ban mê thuột, Ấp lã*
8. Current address: *121 Hùng Vương Ban mê thuột Ấp lã*
9. US Medals-Awards. Training.

II. List full name, date of birth, place of birth of ex-political prisoner immediate family.

A. Relatives to accompany with ex-political prisoner to the USA:

Name	Date of birth	Place of birth	Sex	MS	Relationship
<i>Nguyễn thị Lý</i>	<i>1922</i>	<i>Diên châu Nghệ an</i>	<i>F</i>	<i>M</i>	<i>Wife</i>
<i>Cao thanh Hòa</i>	<i>1962</i>	<i>Ban mê thuột</i>	<i>M</i>	<i>M</i>	<i>Son</i>
<i>Võ thị thu Thủy</i>	<i>1963</i>	<i>Ban mê thuột</i>	<i>F</i>	<i>M</i>	<i>Daughter in law</i>
<i>Cao thanh thế Việt</i>	<i>1990</i>	<i>Ban mê thuột</i>	<i>M</i>	<i>S</i>	<i>Grandson</i>

B. Complete family listing (living/dead)

	Name	Living/Dead	Address
Father	<i>Cao văn Hòa</i>	<i>Dead</i>	<i>Ban mê thuột</i>
Mother	<i>Nguyễn thị Lý</i>	<i>Dead</i>	<i>Ban mê thuột</i>
Spouse	<i>Nguyễn thị Lý</i>	<i>Living</i>	<i>121 Hùng Vương Ban mê thuột</i>

Former spouse(if any)	Living / dead	Address
Children		
Cao thi xuân Châu	Living	28 Phan hũu Châu Bao mê thuật
Cao thanh Xuân	Living	121 Hùng Vương - nt -
Cao thi xuân Khu	Living	7. Gut
Cao thanh Bn	Living	Nguyễn công Trĩ "
Cao thanh Hòa	Living	121 Hùng Vương "
Cao thi xuân Lan	Living	121 Hùng Vương "

Children	Living / dead	Address
Cao thi Lương	Living	Đức minh, Hải minh Hải lã
Cao thi Hương	Living	Bao mê thuật
Cao thi vĩnh Phước	Living	Đức minh, Hải minh Hải lã
Cao xuân Hiệp	Living	Bình giả Ghin thành Hùng Nai
Cao thi an Hòa	Living	Đức minh, Hải minh Hải lã
Cao xuân Thân	Living	Bao mê thuật

III - relatives outside Vietnam.

- closest relatives in the USA

Name	Relationship	Address

- Closest relatives in the other foreign countries:

Name	Relationship	Address

IV - Have you submitted the application for your family?

Reunification until now Yes (✓) No ()
 Reply from Cong Hoa Yes () No () For IV
 and other COS's Yes () No ()

V - Comment, remark:

I and my family want to be resettled in the USA

VI - Please list here all documents attached to this questionnaire:

etc., Hải lã October 20th 1990
 Respectfully yours.

Cao Thanh Hương
 Cao - thanh - Hương

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Phường **Thành công**
Huyện, Quận **Bamethuot**
Tỉnh, Thành phố **Daklak.**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

TP/HT
Số **96**
Quyền **4/90**



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên **CAO - THANH - THẾ - VIỆT** . Nam hay nữ **Nam.**
Ngày, tháng, năm sinh **17 - 03 - 1990** .
(Ngày mười bảy, tháng ba, năm một ngàn chín trăm chín mươi)
Nơi sinh **Bệnh viện Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.**
Dân tộc **Kinh** Quốc tịch **Việt nam.**

Phần khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	VŨ THỊ THU THỦY	CAO THANH HÀ
Tuổi	1963	1961
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt nam	Việt nam
Nghề nghiệp	Thợ may	Nông
Nơi thường trú	101 Nguyễn Trãi-Bat Daklak	121 Hùng Vương-Bat Daklak

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai.
Mẹ: Vũ thị thu Thủy, sinh năm 1963, nơi thường trú 101 Nguyễn Trãi, thị xã Bamethuot, tỉnh Daklak, số CMND: 240010069.

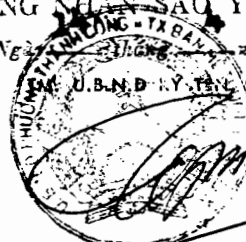
Người đứng khai lý

Đăng ký ngày **14** tháng **4** năm 19 **90**

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Phường Thành công-Bat,
(**Lê mãn Strong, đã ký**)

CHỨNG NHÂN SAO Y BẢN CHÍNH

Nơi **THÀNH CÔNG - BAT** năm 19 **90**
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐĂNG DẤU



Tôn Văn Chức

SỐ HIỆU

21.2/KS

KHAI SINH

Tên họ ấu nhi :	VÕ-THỊ THU-TRUY
Phái :	NỮ
Sanh :	NGÀY 17 THÁNG 7 GI N N 1963
Ngày th	ĐẠI DIỆN SINH BÁC-ẢI BAN-ME-THUOT
Tại :	VÕ-VAN-CHIEN
Cha :	
Tên họ	HAI MUOI BA TUOI
Tuổi :	QUAN NHAN
Nghề :	KBC : 4676
Cư trú tại	21 TH-THI PHUONG-L N
Mẹ :	
Tên họ	MUOI CHIN TUOI
Tuổi :	NOI - TRO
Nghề :	TRAI GIA DINH KBC : 4676
Cư trú tại:	CHANH
Vợ :	
Chánh hay thứ	VÕ-VAN-CHIEN
Người khai :	
Tên họ	HAI MUOI BA TUOI
Tuổi :	QUAN NHAN
Nghề :	KBC : 4676
Cư-trú tại :	18 THANG 7 GI N N 1963
Ngày khai :	NGUYEN-KIM-THANH
Người chứng thứ nhất	
Tên họ	HAI MUOI SAU TUOI
Tuổi :	QUAN NHAN
Nghề :	KBC : 4676
Cư trú tại :	GIANG BAU SANH
Người chứng thứ nhì	
Tên họ	SỐ : 611
Tuổi :	HỌ SINH BÁC-ẢI
Nghề :	BAN-ME-THUOT
Cư-trú tại :	

Lập tại xã LAC-GLAO ngày 11 THANG 7 19 63

Người khai,
19-7-1963 (ký tên)

Hộ lại

Nhân chứng

Xử lý Thường vụ.

NGUYEN-KIM-THANH
(ký tên)

NGUYEN-BACH-KHAI

Thị trấn ủy viên của Ông Đại-Điện

Xã Lạc-Giao

Số nhà ... ngày ... tháng ... năm ...

NGUYEN-KIM-THANH

TUONG-TU-HANH-QUAN

KHAI-SANH

Tên họ đầu nhĩ :	CAO-THANH-HÀ
Phái :	Nam
Sinh :	Ngày Hai mươi tám tháng tám năm một ngàn chín
(Ngày, tháng, năm)	trăm sáu mươi hai (28.08.1962)
Tại :	Xã Hà-Lan, Quận Buôn-Hồ, Tỉnh Darlac
Cha :	CAO-THANH-HƯƠNG
(Tên, họ)	
Tuổi :	Bốn mươi hai tuổi (42)
Nghề :	Công-chức
Cư trú tại :	Hà-Lan, Buôn-Hồ, Darlac
Mẹ :	ĐANG-THI-LÝ
(Tên, họ)	
Tuổi :	Bốn mươi tuổi (40)
Nghề :	Nội trợ
Cư trú tại :	Hà-Lan, Buôn-Hồ, Darlac
Vợ :	Chánh
(Chánh, hay thứ)	
Người khai :	CAO-THANH-HƯƠNG
Tuổi :	Bốn mươi hai tuổi (42)
Nghề :	Công-chức
Cư trú tại :	Hà-Lan, Buôn-Hồ, Darlac
Ngày khai :	Ngày mùng một tháng chín năm một ngàn chín
	trăm sáu mươi hai (01.09.1962)
Người chứng thứ nhất :	HOÀNG-XUÂN-QUỠ
(Tên, họ)	
Tuổi :	Ba mươi bảy tuổi (37)
Nghề :	Nông
Cư trú tại :	Hà-Lan, Buôn-Hồ, Darlac
Người chứng thứ nhì :	NGUYỄN-VAN-LÁNH
(Tên, họ)	
Tuổi :	Ba mươi tuổi (30)
Nghề :	Nông
Cư trú tại :	Hà-Lan, Buôn-Hồ, Darlac

Lập tại xã Hà-Lan ngày 01 tháng 09 năm 1962

Người khai,

Uy-Viên Hộ-Tịch,

Nhân chứng

CAO-THANH-HƯƠNG

- HOÀNG-XUÂN-QUỠ

- NGUYỄN-VAN-LÁNH



PHÒNG TỊCH TỰ LỘ 7-86

TỔ HÀ-LAN năm 1962

HÀ-LAN ngày 15 tháng 6 năm 1962

NGUYỄN ĐÌNH HẢO

CONTROL

☒ Card
☒ Doc. Request; Form 12/8/89
☐ Release Order
☐ Computer
☐ Form "10"
☐ ODP/Date
☐ Membership

From

CAO THANH HƯỜNG
121 HÙNG VƯƠNG
BAN METHUOT
DAKLAK - SUD VIETNAM

PAR AVION



NOV 15 1990

TO. Bà KHUẾ MINH THO

PO box 3435 Arlington

VA: 22205-0635

USA